

Than Uyên, ngày 25 tháng 7 năm 2024

Số: 38/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày **17 tháng 7 năm 2024**;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 71/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị N**, sinh năm 1989;
Địa chỉ: C, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu;
- Anh Đinh Ngọc N1**, sinh năm 1987;
Địa chỉ: C, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị N** và anh **Đinh Ngọc N1** tự nguyện tìm hiểu, sống chung từ tháng 2012 và đến ngày 07/5/2012 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 30/2012 ngày 07/5/2012 của Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu cấp cho chị **Nguyễn Thị N** và anh **Đinh Ngọc N1** xác định hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị **Nguyễn Thị N** và anh **Đinh Ngọc N1** làm ăn và sinh sống tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Quá trình chung sống không hạnh phúc thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Ngày 02/7/2024 chị **Nguyễn Thị N** và anh **Đinh Ngọc N1** cùng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Than Uyên công nhận chị **N** và anh **N1** thuận tình ly hôn. Kèm theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn các đương sự đã nộp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị **N** và anh **N1** đã trầm trọng, đời sống chung không thể

kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và nội dung thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ. Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 7 năm 2024 giữa chị Nguyễn Thị N và anh Đinh Ngọc N1 xác định chị N và anh N1 thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Đinh Ngọc N1 xác nhận có hai con chung chưa thành niên là cháu Đinh Bảo N2, sinh ngày 10/02/2013 và cháu Đinh Quốc B, sinh ngày 07/01/2017. Chị Nguyễn Thị N và anh Đinh Ngọc N1 thỏa thuận như sau:

Chị Nguyễn Thị N là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Đinh Quốc B, sinh ngày 07/01/2017 cho đến khi cháu B thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Anh Đinh Ngọc N1 là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Đinh Bảo N2, sinh ngày 10/02/2013 cho đến khi cháu Ngọc thành n (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị N và anh Đinh Ngọc N1 không yêu cầu nhau cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết

Chị Nguyễn Thị N và anh Đinh Ngọc N1 có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị N, anh N1. Chị N, anh N1 có quyền yêu cầu nhau cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Chị Nguyễn Thị N và anh Đinh Ngọc N1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Đinh Ngọc N1 không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Xét thấy các đương sự tự nguyện ly hôn, hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung chưa thành niên khi ly hôn và không yêu cầu chia tài sản chung, giải quyết nợ chung. Sự thỏa thuận của các đương sự đã bảo đảm quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Đinh Ngọc N1 thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị N là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Đinh Quốc B, sinh ngày 07/01/2017 cho đến khi cháu B thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Giao cho anh **Đình Ngọc N1** là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu **Đình Bảo N2**, sinh ngày 10/02/2013 cho đến khi cháu **Ngọc thành n** (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị **Nguyễn Thị N** và anh **Đình Ngọc N1** không đặt ra nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Chị Nguyễn Thị N và anh **Đình Ngọc N1** có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung theo Quyết định của Tòa án. Chị **N**, anh **N1** có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con, cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn chị **Nguyễn Thị N** và anh **Đình Ngọc N1** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ chung: Chị **Nguyễn Thị N** và anh **Đình Ngọc N1** không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) trong đó người yêu cầu là chị **Nguyễn Thị N** và anh **Đình Ngọc N1** mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Ghi nhận sự thỏa thuận của anh, chị là: chị **Nguyễn Thị N** chịu toàn bộ lệ phí thay anh **Đình Ngọc N1**, anh **N1** nhất trí. Xác nhận chị **Nguyễn Thị N** đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí, lệ phí toà án ký hiệu: BLTU/23 số: 0000834 ngày 02/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhân:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Than Uyên;
- Chi cục THA Dân sự huyện Than Uyên;
- UBND thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai châu;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lương Thị Mỹ Hằng